TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 02/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đào Ngọc Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Truyền và bà Nguyễn Thị Kiều Hoa

Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Cao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên toà: ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2025/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngần Văn T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1995, tại xã B, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là xóm C, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình), nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngần Văn T1, sinh năm 1971 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến ngày 28/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

Người bào chữa bị cáo: ông Nguyễn Hữu D, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người làm chứng:
- Anh Lò Văn Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2024, Ngần Văn T đã sử dụng mạng xã hội, ứng dụng Youtube để tìm kiếm và đặt mua 01 khẩu súng khí nén, trên thân có ký hiệu "AIRFORCE", "S2305", "MADE IN USA", thường được gọi là súng PCP Condor thẳng, vì bình nén khí có dạng hình trụ thẳng, kèm theo 01 túi đạn

(không rõ số lượng cụ thể) sử dụng cho khẩu súng này, với tổng giá tiền là:1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*. Khi nhận hàng, T trả tiền mặt trực tiếp cho bên giao hàng và không nhớ đặc điểm nhận dạng và số điện thoại của người giao hàng. Sau khi mua được khẩu súng và số đạn trên, T cất giấu trong phòng riêng và sử dụng để đi săn bắn chim, thú trên đồi, rừng gần nơi sinh sống. Khoảng 16 giờ 00 ngày 01/4/2025 T đã lấy khẩu súng nêu trên cho vào ba lô rồi một mình đi bộ lên khu vực đồi Co Muống, thuộc xóm Chiềng Pùng, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ với mục đích săn bắn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi về và không săn bắn được gì. Trên đường về thì gặp Lò Văn Q, là người cùng xóm, đi soi cua, cá và cả hai cùng nhau đi về nhà. Khi T và Q đang đi bộ trên đường thì bị Tổ công tác của Công an xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ) kiểm tra, Ngần Văn T đã tự nguyện giao nộp khẩu súng nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2941/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

"Khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi bắn đạn cỡ 5,5 mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được;

- 47 (Bốn mươi bảy) viên đạn hình nấm gửi giám định là đạn cỡ 5,5 mm thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng trên".

Giám định viên đã sử dụng 07 (bảy) viên đạn gửi giám định để tiến hành bắn thực nghiệm, tiêu hao hết trong quá trình thực nghiệm, không hoàn trả

Tại Cáo trạng số 08/CT - VKSPT – P1 ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Ngần Văn T về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Phú Thọ được ủy quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Về tội danh, hình phạt: đề nghị tuyên bố bị cáo Ngần Văn T phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- *Đối với 01 (một)* khẩu súng nén hơi, nén khí, trên thân súng có dòng chữ AIRFORCE", "S2305", "MADE IN USA" và 47 *(Bốn mươi bảy)* viên đạn hình nấm, cỡ 5,5mm (Giám định viên đã sử dụng 07 viên đạn gửi giám định để tiến hành bắn thực nghiệm, tiêu hao hết trong quá trình thực nghiệm, không hoàn trả. Sau giám định đã hoàn trả còn lại 40 viên). Hiện đang được lưu giữ tại Kho 93/ Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình (nay là Bộ chỉ

huy quân sự tỉnh Phú Thọ) là tang vật dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ xử lý theo quy định

- Đối với 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng; 01 *(Một)* Căn cước công dân số 017095003525 mang tên Ngần Văn T; 01 *(Một)* đèn pin, loại dùng để đội đầu và 01 *(Một)* balo màu đen, đã qua sử dụng. Đây là những vật dụng cá nhân của Ngần Văn T, không liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị trả lại cho bị cáo

Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua súng, đạn do bị rơi hỏng và bị cáo đã vứt bỏ, không tìm lại được. Không có căn cứ xử lý, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến

- Đối với Lò Văn Q, là người đi cùng với Ngần Văn T khi T bị phát hiện và bắt giữ. Kết quả xác minh cho thấy Q là người đi bắt cua, cá, đang trên đường đi bộ về nhà thì gặp T, do quen biết nên cả hai cùng nhau trên đường đi về nhà. Lò Văn Q không biết Tuân có mang theo súng để đi săn bắn. Q không có liên quan đến hành vi phạm tội của Ngần Văn T, đề nghị không xét đến

- Đối với người đã bán súng và đạn cho Ngần Văn T: do bị cáo dùng điện thoại cá nhân để đặt mua súng trên mạng xã hội, qua ứng dụng Youtube. Chiếc điện thoại sau đó đã bị hỏng và vứt bỏ nên T không nhớ chủ kênh Youtube mà mình đã mua hàng nên không có cơ sở xác minh làm rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với Cáo trạng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo Ngần Văn T về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, điều kiện gia đình có hoàn cảnh còn khó khăn, mới thoát nghèo năm 2024; tự nguyện đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, đồng ý với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý nêu trên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận, bị cáo khai nhận: khoảng cuối năm 2024, Ngần Văn T đã sử dụng ứng dụng Youtube để tìm kiếm và đặt mua 01 khẩu súng khí nén, trên thân có ký hiệu "AIRFORCE", "S2305", "MADE IN USA", thường được gọi là súng PCP Condor thẳng vì bình nén khí có dạng hình trụ thẳng, kèm theo 01 túi đạn (không rõ số lượng cụ thể) sử dụng cho khẩu súng này, với số tiền: 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được súng đạn, T cất giấu trong phòng riêng và sử dụng để đi săn bắn chim, thú trên đồi, rừng gần nơi sinh sống. Khoảng 16 giờ 00 ngày 01/4/2025 T đã lấy khẩu súng trên cho vào ba lô rồi đi bộ lên khu vực đồi Co Muống, thuộc xóm Chiềng Pùng, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ để săn bắn chim, thú. Quá trình săn bắn không được gì, nên khoảng 23 giờ cùng ngày, T đã đi về nhà. Trên đường về thì gặp Lò Văn Qu, là người cùng xóm, đi soi cua, cá và cả hai cùng nhau đi về nhà. Khi T và Q đang đi bộ trên đường thì bị Tổ công tác của Công an xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ) kiểm tra. Ngần Văn T đã tự nguyện giao nộp khẩu súng nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Ngần Văn T đã phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú thọ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định của nhà nước về tàng trữ sử dụng vũ khí quân dụng, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an xã hội, tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, quá trình tham gia quân ngũ được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến đạt thành tích cao trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2016, Giấy khen đạt thành tích cao trong công tác đoàn và PTTN

năm 2016, Giấy khen có thành tích xuất sắc trong huấn luyện chiến sĩ mới năm 2016, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và tại gia đình, với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 10/7/2025, Hội đồng xét xử xem xét đúng quy định.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

[7] Về án phí: bị cáo Ngần Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Ngần Văn T phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngần Văn T 20 *(Hai mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 *(Bốn mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2025).

Giao bị cáo Ngần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bao La, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ quản lý và xử lý:

- 01 *(một)* súng nén hơi, bắn đạn cỡ 5,5mm (Súng có chiều dài 79cm, nòng súng dài 44cm "bao gồm ống giảm thanh" đường kính nòng 5,5mm. Trên súng có ký hiệu "AIRFORCE" "S2305 Made In USA";

- 40 *(Bốn mươi)* viên đạn hình nấm (còn lại sau giám định), cỡ 5,5mm, sử dụng lắp bắn cho khẩu súng gửi cùng. Đạn được đựng trong 01 phong bì giấy đóng kín, dán niêm phong, có chữ ký của người tham gia và dấu của Viện KHHS/ Bộ Công an

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Kho K93, Phòng hậu cần – Kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong biên bản bàn giao vũ khí, khí tài ngày 23/4/2025 và biên bản giao nhận đạn dược ngày 23/4/2025 giữa bên giao Cơ quan an ninh điều tra (PA09) Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ). Bên nhận Kho K93, Phòng hậu cần – Kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình (nay là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ)

Trả lại cho bị cáo Ngần Văn T:

- 01 *(Một)* Căn cước công dân số 017095003xxx mang tên Ngần Văn T, sinh ngày 12/9/1995, quê quán: B, M, Hòa Bình. Nơi thường trú: xóm C, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình do Cục CSQLHC về TTXH Bộ công an cấp ngày 25/6/2021;

- 01 *(Một)* balo màu đen, gồm 4 ngăn có khóa, bên ngoài có gắn nhãn "HBHAIBOWY màu cam", ba lô cũ đã qua sử dụng.

- 01 *(Một)* điện thoại di động màu trắng xám, nhãn hiệu OPPO A95, số IMEI 1: 860541056178199, số IMEI 2: 860541056178181, bên trong có lắp sim Viettel ký hiệu sim 8984 04800 00303 71421, số điện thoại: 0383319xxx được ốp bên ngoài bằng ốp điện thoại màu đen không có nhãn mác, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong;

- 01 *(Một)* đèn pin, màu tím, mặt đèn hình tròn, có thân vuông, có dây dùng để đội đầu, đèn pin cũ đã qua sử dụng;

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 04/KV16 ngày 27/11/2025 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan an ninh điều tra CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 16, tỉnh Phú Thọ;
- Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ;
- Kho K93, Phòng Hậu cần – Kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND, Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến